TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 335/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 12 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A

Địa chỉ: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Trần Văn B

Địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị A và ông Trần Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 01/2009 ngày 02/02/2009 do Ủy ban nhân dân Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà A và ông B hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần C sinh ngày 28/5/2010 và Trần D sinh ngày 09/6/2007, giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông B cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/trẻ/tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/3/2018 cho đến khi trẻ thành niên.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông B chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì ông B còn phải trả cho bà A tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung: Hai đương sự tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà A thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003891 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà A được hoàn lại 150.000 đồng.

Ông B phải chịu án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường Y, Quận Z;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh